

Số:136/2023/HSST

Ngày: 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Minh Sơn
2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/HSST-QĐ ngày 06/11/2023 đối với bị cáo:

HUỲNH T, sinh năm 1990 tại Bình Phước; Tên gọi khác: U; HKTT: Tổ 4, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Tổ 7, khu phố Hiếu Cầm, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh C, sinh năm 1949 và con bà Danh O, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trương P, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 7, khu phố Hiếu Cầm, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các bị cáo T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh T, sinh năm 1990 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng tháng 12/2022, Bị cáo T đến khu phố Hiếu Cầm, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước sinh sống tại nhà chị Huỳnh N, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu phố Hiếu Cầm, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước và đi làm thuê. Quá trình đến địa phương sinh sống Bị cáo T không đăng ký tạm trú.

Do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên Bị cáo T nảy sinh ý định đi trộm cắp bị cáo T sản. Khoảng hơn 17 giờ ngày 12/8/2023, Bị cáo T mang theo 01 dụng cụ mở bu lông (ống điều) và 01 đoạn phá ổ khóa xe mô tô đi bộ từ nhà bà huỳnh N để tìm kiếm xe mô tô sơ hở của người dân để lấy trộm. Khi đi bộ đến tổ 7, khu phố Hiếu Cẩm, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành phát hiện nhà của anh Trương P, sinh năm 1992, cửa khép hờ không khóa, không có người trông coi nên Bị cáo T lén vào nhà thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen, biển số 93K1-208.55, số khung: RLCUG1010JY091865, số máy: G3D4E858296 của anh P đang dựng trong nhà, lúc này xe đang trong tình trạng khóa cổ. Bị cáo T dùng đoạn bẻ khóa cổ nhưng do một đoạn của đoạn bị gãy trong ổ khóa nên chỉ mở được khóa cổ, không mở khóa nổ máy được. Do vậy, T dẫn chiếc xe mô tô biển số 93K1-208.55 vừa lấy trộm đi ra hướng đường Quốc lộ 14 để đi cầm cố. Khi dẫn chiếc xe mô tô biển số 93K1-208.55 đi khoảng 100m thì có anh Võ V, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu phố Hiếu Cẩm, phường L, thị xã H và anh Nguyễn H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu phố Hiếu Cẩm, phường H, thị xã C thấy Bị cáo T có biểu hiện nghi vấn nên báo Công an phường Hưng Long đến đưa Bị cáo T về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an Bị cáo T đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Công an phường Hưng Long lập hồ sơ ban đầu, chuyển hồ sơ và tang vật là xe mô tô biển số 93K1-208.55 cùng đối tượng Huỳnh T đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 13/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ Huỳnh T về hành vi trộm cắp bị cáo T sản để điều tra.(BL 74-81)

Bản kết luận định giá bị cáo T sản số 75 ngày 18/8/2023, của Hội đồng định giá bị cáo T sản trong TTHS thị xã Chơn Thành xác định: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen, biển số 93K1-208.55, số khung: RLCUG1010JY091865, số máy: G3D4E858296 của anh Trương P giá trị sử dụng còn lại là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).(BL 23)

Quá trình điều tra thu giữ:

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen, biển số 93K1-208.55, số khung: RLCUG1010JY091865, số máy: G3D4E858296 là bị cáo T sản của anh Trương P. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh P.(BL 48, 52)

- 01 dụng cụ mở bu lông (ống điều) bằng kim loại màu trắng dùng để mở bu lông 8mm, dài 17cm và 01 đoạn kim loại dài 2,5cm, một đầu lục giác 8mm, đầu còn lại được mài dẹp và đã bị gãy một phần là công cụ mà Bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.(BL 48)

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương P đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 93K1-208.55, số máy: G3D4E858296, số khung: RLCUG1010JY091865 do bị can Bị cáo T chiếm đoạt. Anh Trương P không yêu cầu Huỳnh T bồi thường. Do vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bản cáo trạng số 136/CTr-VKS, ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Huỳnh T về tội “Trộm cắp bị cáo T sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp bị cáo T sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 12 tháng tù

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các bị cáo T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, bị cáo T liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Huỳnh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và không có công việc ổn định. Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên Bị cáo T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp bị cáo T sản. Khoảng hơn 17 giờ ngày 12/8/2023 Bị cáo T mang theo 01 dụng cụ mở bu lông và 01 đoạn phá ổ khóa xe mô tô đi bộ tìm kiếm xe mô tô sơ hở của người dân để lấy trộm. Khi đi đến tổ 7, khu phố Hiếu Cảm, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành thì Bị cáo T phát hiện nhà anh Trần Văn Phương cửa khép hờ không khóa, không có người trông coi nên Bị cáo T lên vào nhà thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 93K1-208.55 của anh P đang dựng trong nhà nên Bị cáo T dùng đoạn bẻ khóa cổ nhưng do một đoạn của đoạn bị

gãy trong ổ khóa nên chỉ mở được khóa cổ, không mở nổi máy được. Do vậy Bị cáo T dẫn chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được đi ra đường quốc lộ thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của Huỳnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp bị cáo T sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về bị cáo T sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 136/CTr-VKS, ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp bị cáo T sản*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy, thời gian tạm giam chưa đủ để có tác dụng giáo dục bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen, biển số 93K1-208.55, số khung: RLCUG1010JY091865, số máy: G3D4E858296 là bị cáo T sản của anh Trương P. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh P nên không xem xét giải quyết.

- 01 dụng cụ mở bu lông (ống điều) bằng kim loại màu trắng dùng để mở bu lông 8mm, dài 17cm và 01 đoạn kim loại dài 2,5cm, một đầu lục giác 8mm, đầu còn lại được mài dẹp và đã bị gãy một phần là công cụ mà Bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh T phạm tội “Trộm cắp bị cáo T sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2023.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 dụng cụ mở bu lông (ống điều) bằng kim loại màu trắng dùng để mở bu lông 8mm, dài 17cm và 01 đoạn kim loại dài 2,5cm, một đầu lục giác 8mm, đầu còn lại được mài dẹp và đã bị gãy một phần

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Thị Ngọc Thanh